



MỞ RỘNG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ NHÓM DOANH NGHIỆP TẠI KHU CÔNG NGHIỆP TRÀNG DUỆ - HẢI PHÒNG

Tháng 06/2019



ILO/Japan
Multi-bilateral
Programme



Thông tin tóm tắt về công đoàn Khu kinh tế Hải Phòng

Phần 1

Giới thiệu về Thỏa ước Lao động Tập thể Nhóm doanh nghiệp Điện tử Hàn Quốc - Khu công nghiệp Trảng Duệ, TP Hải Phòng

1. Giới thiệu chung
2. Mục tiêu và nguyên tắc
3. Quy trình thực hiện và nội dung chi tiết

Phần 2

Các tiêu chuẩn của ILO và ý nghĩa của Thương lượng tập thể

1. Các tiêu chuẩn và công cụ của ILO
 - Định nghĩa về TLTT
 - Các công cụ của ILO về TLTT
 - Nguyên tắc TLTT thực chất
 - Các cấp TLTT
2. Áp dụng các tiêu chuẩn trên vào TLTT nhóm DN
 - Định nghĩa về TLTT nhóm DN
 - Lợi ích của TLTT nhóm DN

Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia thoả ước nhóm 2019

BLUECOM

COMET 코멧비나
vina



HSC

 **WOOSUNG**



 **SUN LINE**

SL

ILSHINTECH

 **Dongdo Electronics**



INSUNG INSUNG HIVINA CO., LTD.

pantos
LOGISTICS



Hanmi
Flexible


HAENG SUNG



K&PE VN
KNOWLEDGE & PRACTICE

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG ĐOÀN KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

13		KCN trực thuộc Khu kinh tế Hải Phòng
288		Doanh nghiệp
101.691		Lao động
205		Doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập CĐ
174		Công đoàn cơ sở
105/169		Doanh nghiệp có TƯLĐTT
90.128		Đoàn viên



05 HCSN
148 DN FDI
21 DDI

61.522
Nữ
chiếm 60,5%

54.166
Nữ
chiếm 60,6%
Tỷ lệ ĐV/LĐ:
88,63%

174
Chủ tịch
CĐCS
trong đó có
78 nữ
Chủ tịch

893
CBCĐCS
trong BCH
trong đó có
476 nữ

Phần 1

Giới thiệu về Thỏa ước Lao động Tập thể Nhóm doanh nghiệp Điện tử Hàn Quốc - Khu công nghiệp Tràng Duệ, TP Hải Phòng



1. GIỚI THIỆU CHUNG

- Thỏa ước Lao động tập thể Nhóm Doanh nghiệp Hàn Quốc trong khu công nghiệp Tràng Duệ (gọi tắt là Thỏa ước nhóm) tại Hải Phòng được thương lượng và ký kết lần đầu vào ngày 19/06/2016 với sự tham gia của 05 doanh nghiệp Hàn Quốc (DN) và 2.447 người lao động (NLĐ).
- Ngày 08/6/2019 Công đoàn Khu Kinh tế Hải Phòng (CĐKTT) hoàn tất thương lượng và ký kết Thỏa ước LĐTT Nhóm DN mở rộng cho các Doanh nghiệp điện tử Hàn Quốc tại KCN Tràng Duệ, tăng số lượng các DN tham gia lên 20 DN, trong đó 7 DN chưa có công đoàn cơ sở (CĐCS), 20/20 DN đều chưa có Thỏa ước Lao động tập thể cấp doanh nghiệp.
- Các kết quả chính của quá trình thương lượng mở rộng Thỏa ước nhóm:
 - Tăng số doanh nghiệp tham gia thỏa ước từ 5 DN lên 20 DN
 - Thành lập 4 CĐCS mới với hơn 1.000 đoàn viên
 - Thỏa ước LĐTT nhóm DN mở rộng gồm có 10 chương, 24 điều, trong đó có 10 điều quy định lợi ích cốt lõi, cao hơn luật.
- Thời hạn: 3 năm

2. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

Mục tiêu của thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp (TLTT Nhóm DN) là nhằm:

- Hạn chế tình hình biến động lao động, giảm tỷ lệ nhảy việc, tạo điều kiện cho việc tuyển dụng của DN
- Phát triển mối quan hệ lao động cộng sinh cùng có lợi giữa NLĐ và NSDLĐ
- Phát huy sức mạnh tập thể của NLĐ để thực hiện quá trình thương lượng
- Giúp người LĐ hiểu được quyền của bản thân trong quan hệ lao động và đặc biệt là trong quá trình thương lượng

Các nguyên tắc được thực hiện trong quá trình TLTT Nhóm DN:

- Đảm bảo sự tham gia đồng đẳng và thực chất của NLĐ các DN trong toàn bộ quá trình từ khi khảo sát đến khi thương lượng
- Đàm phán từ tổ công đoàn, CĐCS và CĐKKT, khẳng định việc tổ chức thương lượng thật, nội dung thật và thực hiện thật
- Đảm bảo lợi ích cao nhất cho người lao động và phù hợp với điều kiện, hoạt động kinh doanh của các DN
- Đảm bảo sự thiện chí của người sử dụng lao động và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đối tác liên quan.

3. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT

Quy trình mở rộng và thương lượng Thỏa ước LĐTT Nhóm DN 2019 gồm:



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THỎA ƯỚC NHÓM 2019

Nhìn chung Thỏa ước LĐTT Nhóm DN 2019 tại Hải Phòng đảm bảo các nội dung cơ bản như Thỏa ước LĐTT nhóm DN ký năm 2016. Tổ thương lượng xác định tập trung vào một số nội dung về tiền lương, điều chỉnh lương và một số phụ cấp khác, với mục tiêu không chỉ đảm bảo việc mang nhiều lợi ích hơn cho người lao động mà còn mang tính cam kết thực hiện. Một điểm mới đáng chú ý trong Thỏa ước nhóm 2019 của Hải Phòng chính là sự lồng ghép tổ chức, kết nạp đoàn viên và thành lập CĐCS vào quá trình đàm phán thỏa ước tại các DN chưa có công đoàn. Thỏa ước LĐTT nhóm DN mở rộng gồm có 10 chương, 24 điều, trong đó có 10 điều quy định lợi ích cốt lõi, cao hơn luật.

Quy định chung

- Các bên ký kết và trách nhiệm các bên
- Phạm vi, đối tượng điều chỉnh. v.v.

Nhóm quy định quyền lợi cốt lõi

- Việc làm và đảm bảo việc làm
- Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
- Lương, thưởng, phụ cấp

Bố cục Thỏa ước LĐTT Nhóm DN 2019 tại Hải Phòng

Các chính sách khác

- Chính sách cho lao động nữ
- Hoạt động công đoàn
- An toàn vệ sinh lao động
- Giải quyết tranh chấp lao động

Điều khoản thi hành

QUY ĐỊNH VIỆC LÀM VÀ ĐẢM BẢO VIỆC LÀM

Điều 7. Việc làm và đảm bảo việc làm (trích)

7.2. Trường hợp doanh nghiệp do thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế mà nhiều NLĐ có nguy cơ mất việc làm, phải thôi việc, nghỉ chờ việc thì NLĐ trong các DN này sẽ được các DN trong nhóm thỏa ước ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nghề để tạo chỗ làm việc mới cho NLĐ.

QUY ĐỊNH VỀ THỜI GỜ LÀM VIỆC, THỜI GỜ NGHỈ NGƠI

Điều 9. Thời giờ làm việc

Khuyến khích các DN có ít nhất 01 tuần làm việc 40 giờ trong một tháng.

Điều 10. Thời giờ nghỉ ngơi (trích – nghỉ phép năm)

- Người lao động được nghỉ ngắn giữa ca tối thiểu là 10 phút/ca.
- Các ngày nghỉ hàng tuần:
 - Các ngày chủ nhật trong tháng;
 - [...] Lịch nghỉ 2 ngày thứ 7 do doanh nghiệp bố trí và sẽ thông báo cho NLĐ trước ngày nghỉ ít nhất 3 ngày làm việc.
- Người lao động được nghỉ Hè từ 01 ngày đến 03 ngày/năm/người; [...] hoặc chi trả cho NLĐ một khoản tiền ít nhất bằng 150% lương cơ bản trên số ngày nghỉ hè.



QUY ĐỊNH VỀ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP

Điều 11. Lương thử việc (trích)

Lương thử việc được trả ít nhất bằng 85% mức lương của công việc đó cộng với các khoản phụ cấp theo quy định của mỗi công ty nhưng đảm bảo cộng thêm ít nhất là 01 khoản phụ cấp theo lương.

Điều 12. Xây dựng thang, bảng lương

- Các ngạch lương xây dựng đảm bảo về khoảng cách giữa các bậc, cụ thể là lao động đã qua đào tạo cao hơn ít nhất là 7% so với mức lương tối thiểu vùng
- Bảng lương có ít nhất là 10 bậc. Chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề là 5%.
- Thời hạn nâng lương định kỳ: mỗi năm một lần
- Người lao động sẽ được điều chỉnh lương theo tiêu chí đánh giá, xếp loại cuối năm của từng doanh nghiệp đối với mỗi người lao động. Tỷ lệ điều chỉnh tăng ít nhất là 3%
- Người lao động đi làm đủ các ngày thứ 7 trong tháng, thì công ty sẽ trả cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 150% lương cơ bản trên 2 ngày thứ 7 trên tháng.

Điều 14. Tiền thưởng (trích)

Chi trả tiền Thưởng Tết cho người lao động theo Quy chế riêng của các doanh nghiệp nhưng đảm bảo ít nhất là 01 tháng lương thứ 13 cho người lao động.

Điều 15. Các loại phụ cấp (trích)

- Phụ cấp bữa ăn ca:
 - Tiền bữa ăn ca chính: 21.000đ/người/bữa ăn
 - Làm thêm từ 02 giờ đến 3 giờ: mức tiền ăn tối thiểu là 15.000đ
 - Làm thêm từ 03 giờ trở lên: mức tiền ăn bằng bữa ăn chính.
- Phụ cấp chuyên cần: Mức chi tối thiểu là 100.000đ/người/tháng.
- Phụ cấp đi lại:
 - Đối với đơn vị không bố trí xe ô tô đưa đón công nhân: Tối thiểu là 400.000đ/tháng/người
 - Đối với đơn vị có xe đưa đón công nhân : Do doanh nghiệp chi trả trực tiếp với đơn vị cung cấp dịch vụ xe.
- Phụ cấp thâm niên:
 - Người lao động có thời gian làm việc từ đủ 01 năm đến 05 năm: mức chi trả tối thiểu là 2.000.000đ/người/đợt

- Người lao động có thời gian làm việc từ 05 năm trở lên: mức chi trả tối thiểu 3.000.000đ/người/đợt.

Điều 17. Các phúc lợi khác (trích)

- Tết Trung thu: Mức chi trị giá ít nhất từ 100.000đ/người/trường hợp (có thể chi bằng tiền mặt hoặc quà)
- Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3: Mức chi tối thiểu là 50.000đ/lao động nữ/trường hợp (có thể chi bằng tiền mặt hoặc quà, liên hoan).

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ

Điều 18. Bảo vệ thai sản đối với lao động nữ (trích)

Lao động nữ làm công việc nặng nhọc khi mang thai từ tháng thứ 07 (lấy ngày dự sinh trừ đi 100 ngày) đến khi sinh con được chuyển làm công việc nhẹ hơn hoặc được giảm bớt 01 giờ làm việc hằng ngày, vẫn hưởng nguyên lương.

Điều 19. Thanh toán tiền lương làm việc trong thời gian nghỉ giờ con bú (trích)

Trong trường hợp nữ lao động không nghỉ giờ con bú do đặc thù sản xuất của công ty hoặc do yêu cầu của DN: công ty bố trí NLĐ được nghỉ bù hoặc được quy đổi tương ứng thành số giờ làm thêm trong tháng.



QUY ĐỊNH QUYỀN CÔNG ĐOÀN

Điều 21. Cơ chế phối hợp hoạt động (trích)

- Cán bộ Công đoàn: Có quyền tiếp cận, gặp gỡ người lao động bất cứ khi nào tại nơi làm việc. Được chủ động việc sử dụng thời gian làm việc cho hoạt động công đoàn và được người sử dụng lao động trả lương trong mỗi tháng như sau:
 - Đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch công đoàn: 26 giờ/người/ tháng;
 - Đối với ủy viên BCH, tổ trưởng, tổ phó tổ công đoàn: 14 giờ/người/tháng.
- Ít nhất (01) một lần trong năm, người sử dụng lao động bố trí tối thiểu là 60 phút liên tục để người lao động tham gia các buổi tuyên truyền về pháp luật lao động, chăm sóc sức khỏe... do Công đoàn tổ chức.

Phần 2

Các tiêu chuẩn của ILO và ý nghĩa của thương lượng tập thể

1. THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ (TLTT)

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) xây dựng các tiêu chuẩn và công cụ thể hiện nguyên tắc thúc đẩy TLTT thực chất và tự nguyện.

Định nghĩa về TLTT

Thương lượng tập thể “là tất cả các cuộc đàm phán/thương lượng diễn ra giữa một bên là một NSDLĐ, một nhóm NSDLĐ hoặc một hay nhiều tổ chức của NSDLĐ, với một bên là một hay nhiều tổ chức của NLĐ, để:

- Xác định điều kiện lao động và điều khoản sử dụng lao động; và/hoặc
- Điều chỉnh mối quan hệ giữa NLĐ và NSDLĐ; và/hoặc
- Điều chỉnh mối quan hệ giữa những NSDLĐ hay tổ chức của họ và một tổ chức của NLĐ hay những tổ chức của NLĐ”.

(Nguồn: Điều 2, Công ước 154 của ILO về TLTT)

Các Công cụ của ILO về TLTT

Một số công ước và khuyến nghị của ILO về thúc đẩy TLTT bao gồm:

- Công ước số 87 về Tự do Liên kết và Bảo vệ Quyền Tổ chức, 1948
- Công ước số 98 về Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể, 1949
- Khuyến nghị số 94 về Hợp tác ở cấp Doanh nghiệp, 1952
- Công ước số 151 về Quan hệ Lao động (Khu vực Dịch vụ Công), 1978
- Khuyến nghị số 159 về Quan hệ Lao động (Khu vực Dịch vụ Công), 1978
- Công ước số 154 về Thương lượng Tập thể, 1981
- Khuyến nghị số 163 về Thương lượng Tập thể, 1981
- Khuyến nghị số 91 về Thỏa ước Tập thể, 1951
- Khuyến nghị số 92 về Hòa giải và Trọng tài Tự nguyện, năm 1951
- Khuyến nghị số 198 về Quan hệ Việc làm, 2006
- Tuyên bố Ba bên về các Nguyên tắc Liên quan tới các Doanh nghiệp Đa Quốc gia và Chính sách Xã hội, 1977
- Tuyên bố về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản trong Lao động, 1998

Nguyên tắc TLTT thực chất

TLTT phải tự do và tự nguyện, tôn trọng nguyên tắc tự chủ của các bên.

TLTT phải được phép ở tất cả các cấp, cả cấp quốc gia lẫn cấp doanh nghiệp. Các liên đoàn và tổng liên đoàn cũng phải được phép TLTT.

Nguyên tắc thương lượng thiện chí thể hiện ở các nghĩa vụ khác nhau của các bên liên quan, cụ thể là:

- (i) Công nhận các tổ chức đại diện;
- (ii) Cố gắng đạt được thoả thuận;
- (iii) Tham gia vào các cuộc thương lượng một cách thực chất và mang tính xây dựng;
- (iv) Tránh sự chậm trễ mà không có lý do chính đáng trong thương lượng;
- (v) Cùng nhau tôn trọng những cam kết đưa ra và kết quả đạt được từ thương lượng.

Cấp tiến hành TLTT

Khuôn khổ TLTT cần cho phép người sử dụng lao động, các tổ chức của NSDLĐ và các công đoàn (và các liên đoàn và tổng công đoàn) thương lượng thỏa ước tập thể ở cấp do họ lựa chọn.

TLTT có thể diễn ra ở các cấp sau

- Nơi làm việc, cơ sở hoặc nhà máy
- Cấp doanh nghiệp/công ty
- Cấp ngành, lĩnh vực hoặc chi nhánh
- Cấp tỉnh/thành hoặc vùng/khu vực
- Cấp nghề hoặc liên nghề
- Cấp quốc gia; hoặc
- Kết hợp các cấp này.



Các cấp thương lượng điển hình

2. ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN TRÊN VÀO TLTT NHÓM DN

Định nghĩa về TLTT nhóm DN

TLTT nhóm DN là sự hợp tác thương lượng giữa những NSDLĐ và các công đoàn của một số DN về tiền lương, điều kiện làm việc và các vấn đề khác liên quan đến quan hệ lao động.

TLTT nhóm DN thường được các công ty có những điểm chung như kỹ năng lao động tương tự, cùng trên địa bàn, cùng ngành và có điều kiện làm việc giống nhau ưa thích.

LỢI ÍCH CỦA THỎA ƯỚC LĐT NHÓM DN

Thỏa ước LĐT nhóm DN mang lại lợi ích cho NSDLĐ theo các cách sau:

- Tăng cường khả năng thương lượng thông qua sự liên kết với nhau;
- Tạo quan hệ lao động tốt và mang lại sự ổn định cho ngành;
- Tiết kiệm thời gian thương lượng cấp DN đặc biệt trong cùng ngành và đối với các DN vừa và nhỏ không có khả năng thương lượng độc lập với các công đoàn;
- Có tác động điều hòa tiền lương, đem lại lợi ích cho nhiều DN cùng ngành hơn do tính chất kết hợp của thương lượng.

Thỏa ước LĐT nhóm DN mang lại lợi ích cho công đoàn và NLĐ vì những lý do sau:

- Sự tham gia của công đoàn cấp trên trong thương lượng sẽ giúp khắc phục những điểm yếu của công đoàn cấp doanh nghiệp và tăng khả năng thương lượng của người lao động.
- Bảo vệ cả những NLĐ yếu thế, chẳng hạn như lao động di cư, những NLĐ không có quan hệ việc làm theo tiêu chuẩn và những người làm việc trong các DN nhỏ.
- Thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu về điều kiện làm việc trong một ngành hoặc nhánh ngành, loại bỏ sự cạnh tranh.
- Thiết lập “quy tắc chung” và quy định chung, giảm bớt sự can thiệp của pháp luật và giảm bớt chi phí liên quan tới sự can thiệp của pháp luật. Một số cơ quan nhà nước xem thỏa ước lao động tập thể nhóm DN như là một công cụ pháp lý quan trọng, ví dụ, để quy định giờ làm việc linh hoạt và các tiêu chuẩn tiền lương khác nhau trong các ngành cụ thể, tìm kiếm sự hợp tác của NSDLĐ trong các chính sách đào tạo, thiết lập và quản lý các chương trình hưu trí tự nguyện. Họ cũng hỗ trợ thương lượng nhóm DN thông qua việc mở rộng các thỏa ước tập thể đạt được bởi các bên đại diện (Traxler, 2000).
- Ngoài ra, khi thương lượng tập thể diễn ra ở cấp quốc gia, ngành và/hoặc chi nhánh trong bối cảnh đa DN với sự phối hợp giữa các cấp, thì tỷ lệ NLĐ được bao phủ càng nhiều hơn và sự bất bình đẳng có thể sẽ giảm xuống trong và giữa các DN.

GIỚI THIỆU CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA THỎA ƯỚC NHÓM 2019

BLUECOM

Công ty TNHH Bluecome Vina

Công ty TNHH BLUECOM VINA, là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài của Hàn Quốc, chuyên sản xuất loa Tivi, động cơ rung, tai nghe Bluetooth.



Công ty TNHH Haengsung Electronics Việt Nam



Công ty TNHH Haengsung Electronics Việt Nam là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc. Ngành nghề kinh doanh: chuyên sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử.

Công ty TNHH Dong Yang Hải Phòng



Công Ty TNHH Điện tử Dong Yang Hải Phòng (DYE) là công ty 100% vốn đầu tư của Hàn Quốc chuyên sản xuất, lắp ráp, gia công các phụ kiện nhựa ép khuôn và khuôn cho các sản phẩm của TV, điều hòa, máy hút bụi, điện thoại và xốp EPS/EPP, các phụ tùng nhựa của ô-tô.



Công ty Heesung Electronics Việt Nam



Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam, là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên sản xuất linh kiện điện tử.



Công ty TNHH Halla Electronics Vina



Công ty TNHH Halla Electronics Vina là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên sản xuất linh kiện máy giặt, thiết bị điện thoại, bộ đầu đọc nghe nhìn ô tô.



Công ty Insung Hivina

Công ty TNHH Insung Hivina là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên in ấn, sản xuất tem nhãn mác, phân phối các thiết bị liên quan đến in ấn.



Công ty Hanmiflexible Vina

Công ty Hanmiflexible Vina là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc. Ngành nghề kinh doanh chuyên sản xuất sản phẩm từ plastic.



Công ty SL Electronics VN

Công ty SL Electronics VN là công ty 100% vốn đầu tư của Hàn Quốc chuyên sản xuất dây cáp kết nối máy giặt, tủ lạnh.





Công ty HKT Electronics VN



Công ty HKT Electronics VN là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên sản xuất linh kiện điện tử, phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ.



Công ty HKTM Vina



Công ty HKTM Vina là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc. Ngành nghề kinh doanh: chuyên về sản xuất và bảo dưỡng máy móc, thiết bị trên dây chuyền sản xuất trong nhà xưởng.



Công ty K&P Electronics VN

Công ty K&P Electronics VN là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên sản xuất linh kiện điện tử.



Công ty HS Color



Công ty HS Color là công ty 100% vốn đầu tư của Hàn Quốc chuyên sản xuất các sản phẩm linh kiện cho điện thoại di động, sản phẩm in ấn, linh kiện cho xe có động cơ.



ILSHINTECH

Công ty ILShintech VN

Công ty ILShintech VN là công ty 100% vốn đầu tư của Hàn Quốc chuyên sản xuất vật tư cho điện thoại di động và xe có động cơ.



Công ty GOSHEN Vina

Công ty GOSHEN Vina, là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên sản xuất sản phẩm từ plastic.



Công ty Logistic Pantos VN

Công ty Logistic Pantos VN là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.



Công ty Dunam Chemistry VN

Công ty Dunam Chemistry VN, là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài của Hàn Quốc, chuyên sản xuất, gia công, chế biến hạt nhựa và hạt nhựa màu tổng hợp.



Công ty Dong Do Electronics HP

Công ty Dong Do Electronics HP là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài của Hàn Quốc, chuyên sản xuất bảng mạch điện tử và sạc pin cho điện thoại di động.



Công ty Woosung Electronics VN

Công ty Woosung Electronics VN là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư Hàn Quốc, chuyên sản xuất linh phụ kiện cho điện thoại di động.



Công ty Hwasung Vina

Công ty Hwasung Vina là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài của Hàn Quốc, chuyên sản xuất các sản phẩm nhựa, cao su phục vụ công nghiệp/gia dụng.



Công ty Comet VN

Công ty Comet VN là công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc. Ngành nghề kinh doanh: chuyên sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử.